

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – LÂM
ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 09-7-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng.
2. Ông Nguyễn Huy Khoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Mai Vũ Hoài Phương – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Số B Đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số C Đường N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(bà Huỳnh Thị Thu V có mặt, bà Phạm Thị Kim H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2024; 09/8/2024, biên bản lấy lời khai ngày 30/9/2024 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà [Huỳnh Thị Thu V](#) trình bày:

Ngày 02/6/2022 tôi cho bà [Phạm Thị Kim H](#) vay 02 chỉ vàng 24K. Khi cho vay không tính lãi suất. Tôi và bà [Phạm Thị Kim H](#) thỏa thuận cuối năm 2022 bà [Phạm Thị Kim H](#) có trách nhiệm trả lại cho tôi 02 chỉ vàng. Tuy nhiên đến cuối năm 2022 bà [H](#) không trả nợ cho tôi với lý do bà [Phạm Thị Kim H](#) không hốt huê được.

Đến ngày 20/3/2023 bà [Phạm Thị Kim H](#) tiếp tục vay tôi 02 chỉ vàng 24K, vay không tính lãi. Hẹn ngày 20/6/2023 sẽ trả 01 chỉ vàng, 01 chỉ vàng còn lại thì vài tháng sau trả. Cho đến nay bà [Phạm Thị Kim H](#) chưa trả cho tôi khoản tiền hay vàng nào. 02 lần vay bà [Phạm Thị Kim H](#) đều ký giấy nhận nợ với tôi.

Nay tôi yêu cầu bà [Phạm Thị Kim H](#) có trách nhiệm trả lại cho tôi 04 chỉ vàng 24K và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn của [Ngân hàng N](#).

Ngoài ra, bà [Huỳnh Thị Thu V](#) không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà [Phạm Thị Kim H](#) đến Tòa án để làm việc, lấy lời khai, hòa giải nhưng bà [Phạm Thị Kim H](#) vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành làm việc, lấy lời khai, hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà [Phạm Thị Kim H](#) có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn giá trị 04 chỉ vàng 24K được quy đổi thành tiền là 43.520.000 đồng. Nguyên đơn xin rút yêu cầu lãi suất. Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà [Phạm Thị Kim H](#) có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà [Huỳnh Thị Thu V](#) 04 chỉ vàng 24K quy đổi thành tiền là 43.520.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà [Phạm Thị Kim H](#) đến Tòa án để làm việc, hòa giải, xét xử nhưng bà [Phạm Thị Kim H](#) vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản thể hiện ý chí của bà [Phạm Thị Kim H](#). Như vậy bà [Phạm Thị](#)

[Kim H](#) tự khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà [Phạm Thị Kim H](#) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án;

Xuất phát từ việc vay tài sản giữa Bà [Huỳnh Thị Thu V](#) và bà [Phạm Thị Kim H](#). Do bà [Phạm Thị Kim H](#) vi phạm thời hạn thanh toán nợ nên bà [Huỳnh Thị Thu V](#) khởi kiện yêu cầu bà [Phạm Thị Kim H](#) thanh toán cho bà [Huỳnh Thị Thu V](#) 04 chỉ vàng 24K nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa nguyên đơn bà [Huỳnh Thị Thu V](#) và bị đơn bà [Phạm Thị Kim H](#). Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, bà [Huỳnh Thị Thu V](#) yêu cầu bà [Phạm Thị Kim H](#) thanh toán 04 chỉ vàng 24K. Bà [Huỳnh Thị Thu V](#) yêu cầu được quy đổi 04 chỉ vàng 24K thành tiền theo giá thị trường vào thời điểm xét xử là 43.520.000 đồng.

Bà [Huỳnh Thị Thu V](#) cho rằng bà cho bà [Phạm Thị Kim H](#) vay 04 chỉ vàng 24K. Lần 1 cho vay 02 chỉ vàng 24K ngày 02/6/2022, khi vay không lãi suất, thời hạn thanh toán cuối năm 2022; lần 2 cho vay 02 chỉ vàng 24K ngày 20/3/2023, vay không lãi suất, thời hạn thanh toán 20/6/2023 bị đơn có trách nhiệm thanh toán 01 chỉ vàng 24K, 01 chỉ vài tháng sau sẽ thanh toán. Cả 02 lần vay bị đơn đều ký xác nhận giấy vay. Bà [Huỳnh Thị Thu V](#) cho rằng bị đơn bà [Phạm Thị Kim H](#) chưa thanh toán cho nguyên đơn bất cứ khoản vay nào.

Bà [Huỳnh Thị Thu V](#) cung cấp 02 giấy nhận nợ bản chính có chữ ký xác nhận của bà [Phạm Thị Kim H](#), trong giấy nhận nợ thể hiện nội dung vay giữa bà [Phạm Thị Kim H](#) và bà [Huỳnh Thị Thu V](#) để chứng minh cho yêu cầu của bà.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Toà án để làm việc nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, không gửi tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày thể hiện ý kiến của bị đơn. Do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

Căn cứ vào Điều 93; khoản 1, khoản 8 Điều 94; khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ là 02 giấy nhận nợ bản chính có chữ ký xác nhận của bà [Phạm Thị Kim H](#) do bà [Huỳnh Thị Thu V](#) cung cấp.

Từ những phân tích trên đủ cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà [Huỳnh Thị Thu V](#) về việc buộc bà [Phạm Thị Kim H](#) thanh toán cho bà [Huỳnh Thị Thu V](#) 04 chỉ vàng 24K.

Giá vàng ngày 09/7/2025 qua xác minh tại [công ty V1](#) tại địa phương có đơn giá 10.880.000 đồng/1 chỉ vàng 24K. Như vậy buộc bà [Phạm Thị Kim H](#) có trách nhiệm thanh toán cho bà [Huỳnh Thị Thu V](#) giá trị 04 chỉ vàng 24K quy đổi thành tiền vào thời điểm xét xử là $10.880.000 \text{ đồng} \times 4 = 43.520.000 \text{ đồng}$. Buộc bà [Phạm Thị Kim H](#) thanh toán cho bà [Huỳnh Thị Thu V](#) giá trị 04 chỉ vàng 24K tương ứng với số tiền quy đổi vào thời điểm xét xử là 43.520.000 đồng.

Về lãi suất: Do bà [Huỳnh Thị Thu V](#) rút yêu cầu về lãi suất, xét thấy thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, không không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất này là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn bà [Phạm Thị Kim H](#) phải chịu 2.176.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn ($43.520.000 \text{ đồng} \times 5\%$) = 2.176.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015
- Khoản 4 Điều 19 Nghị định số: 24/2012/NĐ-CP03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [Huỳnh Thị Thu V](#). Buộc bà [Phạm Thị Kim H](#) có nghĩa vụ trả cho bà [Huỳnh Thị Thu V](#) giá trị 04 chỉ vàng 24K tại thời điểm xét xử là 43.520.000 đồng. (Bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà [Huỳnh Thị Thu V](#) yêu cầu bà [Phạm Thị Kim H](#) thanh toán tiền lãi suất phát sinh.

3. Về án phí: Buộc bà [Phạm Thị Kim H](#) phải chịu 2.176.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn